

Số 04/2026/CBTT-SGDĐX

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán nhà nước**
- **Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**
- **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Bia, rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Mã chứng khoán : BSD

Địa chỉ ĐKKD : Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ giao dịch : Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội.

Điện thoại : 024.3884 0392

Fax : 024.3886 5188

Người CBTT : Nguyễn Hồng Tiến – Giám đốc Công ty

Nội dung CBTT : Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân Công bố thông tin bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Toàn bộ thông tin trên được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty:
<http://www.saigondongxuan.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

Thư mời

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: Quý cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Căn cứ Điều lệ của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân (Công ty), Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) năm 2026 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian: **09:30, Thứ tư, Ngày 15 tháng 04 năm 2026**
- Địa điểm: Hội trường Công ty tại Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội.

2. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:

- Chương trình Đại hội đính kèm.

3. Tài liệu Đại hội:

Sẽ được công bố và đăng tải theo quy định trên website: www.saigondongxuan.com.vn

4. Thành phần tham dự:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân theo danh sách cổ đông chốt vào ngày **12/03/2026**

5. Đăng ký hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội:

Quý Cổ đông đăng ký hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền đầy đủ thông tin và gửi Mẫu đăng ký/ Giấy ủy quyền về Công ty theo địa chỉ bên dưới trước **14:00 ngày 10/04/2026**

Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký; có dấu (nếu là tổ chức).

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Điện thoại: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Người nhận: **Lê Thị Lan Anh** – Phụ trách cổ đông. Điện thoại: **098 8930622**

Trân trọng,



TRẦN LÊ HOA



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn Email: biaruouaigondongxuan.sbc@gmail.com

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẶC ỦY QUYỀN

(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Thẻ căn cước /CNĐKDN số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN/TỔ CHỨC DƯỚI ĐÂY ☐

Tên cá nhân/ tổ chức.....MSCĐ (nếu có).....

Thẻ căn cước/CNĐKDN số:cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Người được ủy quyền tham dự (nếu bên được ủy quyền là tổ chức):

Hoặc:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số cổ phần ủy quyền
1	Trần Lê Hoa	Chủ tịch HĐQT	☐	

(Lưu ý: Ủy quyền toàn bộ số CP sở hữu cho một người; hoặc ghi rõ số CP ủy quyền cho từng người).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết và/ hoặc quyền bầu cử đối với các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty, và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CCCD /Thẻ căn cước/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên; phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức (trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là Thành viên HĐQT Công ty. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Cổ đông /Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày 11 tháng 04 năm 2026

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruosaigondongxuan.sbc@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Thời gian : 09h30, Thứ tư, Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Địa điểm : Hội trường Công ty tại Thôn Gia trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội.

Thời gian	Chương trình
09:30 – 09:40 (10 minutes)	- Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông, đăng ký và phát tài liệu họp.
09:40 – 09:45 (05 minutes)	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời tham dự - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông
09:45 – 10:00 (15 minutes)	Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và thông qua Đoàn Chủ tịch - Thông qua Ban Thư ký Đại hội - Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
10:00 – 10:30 (30 minutes)	Chương trình nghị sự - Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 - Phân phối lợi nhuận năm 2025 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 - Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty - Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty - Các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua - Tờ trình sửa đổi, bổ sung đăng ký ngành nghề kinh doanh Công ty - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Nội dung khác
10:30– 11:00 (30 minutes)	Trao đổi, thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
11:00 – 11:15 (15 minutes)	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội
11:15 – 11:30 (15 minutes)	Lập Biên bản kiểm phiếu & Công bố kết quả Biểu quyết
11:30 – 11:40	Đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội và Biểu quyết thông qua

Hà Nội, Ngày .../04/2026

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026:

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026:

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm.

4. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026:

Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 như công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

5. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2025 (Triệu đồng)	Thực hiện 2025 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	18.502,33	18.502,33
2	Lợi nhuận sau thuế	2.669,48	5.361,20
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	5.058,22	4.857,35
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.544,87	2.744,00
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
	Trích Quỹ công tác xã hội	13,35	13,35
	Chia cổ tức	1.500,00	2.100,00
	Tỷ lệ chia cổ tức	5%	7%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	16.113,59	19.006,19

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

TT	Diễn giải	Thực hiện 2025 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2026 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	18.502,33	19.006,19
2	Lợi nhuận sau thuế	5.361,20	1.012,29
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	4.857,35	5.681,06
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.744,00	4.176,00
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
	Trích Quỹ công tác xã hội	13,35	5,06
	Chia cổ tức	2.100,00	1.500,00
	Tỷ lệ chia cổ tức	7%	5%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	19.006,19	14.337,41

7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT & BKS năm 2025:

Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm **2025** đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân như sau:

7.1 Đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	332.117.700	320.309.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty
	Tổng tiền			

7.2 Đối với các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Số lượng các thành viên	Người	7	7
2	Quỹ thù lao	Đồng	598.000.000	598.000.000
	Tổng tiền	Đồng	598.000.000	598.000.000

8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT & BKS năm 2026:

Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng **năm 2026** đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân như sau:

8.1 Đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	320.309.000	325.747.150
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty
	Tổng tiền			

8.2 Đối với các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Số lượng các thành viên	Người	7	7
2	Quỹ thù lao	Đồng	598.000.000	598.000.000
	Tổng tiền	Đồng	598.000.000	598.000.000

9. Các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCĐ thông qua:

Vui lòng tham khảo tại tài liệu đính kèm

10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung đăng ký kinh doanh Công ty.

Vui lòng tham khảo tờ trình đính kèm

11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Vui lòng tham khảo tờ trình đính kèm

Trân trọng,



DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, tại kỳ họp thứ 9 thông qua Ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân năm **2026** diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HDQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

1. Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân **năm 2026** (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định của luật pháp. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên **2026** theo hình thức Đại hội truyền thống: là hình thức tổ chức cuộc họp tại duy nhất một địa điểm, cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
2. Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/người được ủy quyền tham dự đại diện trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách **chốt ngày 12/03/2026** do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **ba mươi (30) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn **hai mươi (20) ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân theo danh sách chốt ngày **12/03/2026** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Cổ đông và khách mời tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia trực tiếp tại Đại hội, nhận hồ sơ tài liệu tại bộ phận đón tiếp theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Bia, Rượu

Sài Gòn – Đồng Xuân.

- ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề / câu hỏi được đặt ra bởi các cổ đông và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
- ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

- ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết** và **một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- ❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.
 - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
 - ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.
 - ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- ❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- ❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
 - ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
 - ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền tham dự.
 - ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- ❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân; tổ chức lại, giải thể Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân; gia hạn hoạt động của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân được thông qua khi có ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông/ người được ủy quyền đại diện cho ít nhất **51%**

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm **2026** phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm **2026** phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN LÊ HOA

Hà Nội, Ngày .../04/2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2025 và định hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình chung

- Năm 2025, tình hình thế giới phức tạp do chiến tranh, kinh tế trong nước có rất nhiều khó khăn, giá nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục ở mức cao, sự cạnh tranh gay gắt của nhiều hãng bia, chính sách của nhà nước như 168/NĐ-CP về nồng độ cồn khi tham gia giao thông, Những nguyên nhân đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến ngành sản xuất bia, rượu nói chung và của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân nói riêng. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã quyết tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ:
 - Ổn định nhân sự nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh đáp ứng kế hoạch đề ra;
 - Đảm bảo sản xuất đầy đủ kịp thời cả về số lượng và chất lượng Bia Sài Gòn theo kế hoạch đã được giao; tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý sản xuất: an toàn lao động, môi trường và PCCC;
 - Thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và chăm lo đầy đủ cho Cán bộ công nhân viên trên mọi phương diện: việc làm, môi trường làm việc và các chế độ phúc lợi;

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

- Đối mặt trước những khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời cùng Ban điều hành đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện các kế hoạch đề ra và đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024 (A)	Kế hoạch 2025 (B)	Thực hiện 2025 (C)	% TH 2025/ TH 2024 (C)/(A)	% TH 2025/ KH 2025 (C)/(B)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	339,92	354,31	335,77	99%	95%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,80	2,67	5,36	112%	201%

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

- Để đảm bảo hoạt động của Công ty được thông suốt, kịp thời và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức năm (05) phiên họp trực tiếp, trực tuyến qua ứng dụng zoom và thống nhất các nội dung họp bằng phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT để ban hành mười bốn (14) Nghị quyết của HĐQT
- Hàng tháng, hàng quý Ban điều hành Công ty thực hiện gửi báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đến các thành viên HĐQT. Căn cứ vào báo cáo, HĐQT chỉ đạo trực tiếp, kịp thời Ban điều hành qua các cuộc họp HĐQT. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, bán hàng, đầu tư, nhân sự, các hoạt động liên quan đến cổ đông, chia cổ tức, Quản trị Công ty, công bố thông tin và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật:
- HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 17/04/2025, giám sát chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu chính xác, minh bạch đúng quy định của pháp luật.
- Trả cổ tức năm 2024 đầy đủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Triển khai các biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và các nội dung có liên quan trong quá trình đầu tư.
- Các thành viên HĐQT đã nhận thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và theo quy định tại các chính sách của Công ty. Chi tiết được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm của công ty.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

3.1 Cơ cấu tổ chức:

- Năm 2025 cơ cấu bộ máy tổ chức ổn định theo yêu cầu của Sabeco.

3.2 Hoạt động bán hàng – marketing

- Sản lượng tiêu thụ bia hơi không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: sức mua của người dân giảm mạnh do kinh tế khó khăn, ảnh hưởng thiên tai lũ lụt và các cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ nồng độ cồn khi tham gia giao thông. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành cần thúc đẩy tăng trưởng bia hơi tăng trở lại.
- Bia xuất khẩu vẫn duy trì được các đơn hàng xuất khẩu với đối tác Úc

3.3 Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Thực hiện tốt công tác sản xuất và giao hàng bia Sài Gòn.
- Thực hiện tốt công tác Định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí;
- Công tác an toàn sản xuất, an toàn vệ sinh thực phẩm và tất cả các Hệ thống ISO đều được duy trì và đáp ứng theo yêu cầu;

3.4 Hoạt động đầu tư phát triển:

- Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt các dự án đầu tư theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành hoạt động hiệu quả.

3.5 Quản trị tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khoản mục chi phí theo kế hoạch đã được phê duyệt, hạn chế tối đa các chi phí phát sinh ngoài kế hoạch.
- Kiểm soát dòng tiền hợp lý, khai thác triệt để các khoản tiền gửi có kỳ hạn để gia tăng lợi nhuận tài chính.

3.6 Công tác nhân sự:

- Tiếp tục duy trì và định biên ổn định nhân sự đảm bảo sản xuất. Tổng số nhân sự hiện tại của Công ty là 126 người.

3.7 Giao dịch giữa công ty và các bên quyền lợi có liên quan:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan tới công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	Công ty mẹ	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất.
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa Be Co	Công ty con cùng Công ty mẹ	Mua máy móc, vật tư, phụ tùng thay thế, sửa chữa, thi công lắp đặt.
3	Công ty CP Nước giải khát Chương Dương	Công ty con cùng Công ty mẹ	Mua nước ngọt
4	Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Công ty con cùng Công ty mẹ	Mua bia
5	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	Công ty con cùng Công ty mẹ	Mua men giống
6	Công ty TNHH MTV thương mại Bia Sài Gòn	Công ty con cùng Công ty mẹ	Dịch vụ cho thuê kho, bốc xếp hàng hóa

II. Định hướng năm 2026

Năm 2026 là một năm tiếp tục có nhiều khó khăn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như chiến tranh khiến giá của tất cả nguyên vật liệu (đặc biệt là giá lon nhôm) và chi phí vận chuyển tăng cao, kinh tế khó khăn và các quy định về nồng độ cồn.

Hội đồng quản trị định hướng và triển khai các nhiệm vụ sau trong năm 2026:

+ Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026, duy trì hoạt động báo cáo định kỳ cho HĐQT.

+ Rà soát, quản lý sản xuất tốt, giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm; sử dụng nguồn vốn và các nguồn lực hiện có của Công ty đúng mục đích đảm bảo hiệu quả kinh tế, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị tại Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về cấu hình máy móc thiết bị sản xuất bia Sài Gòn của SABECO.



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

- + Đảm bảo sản xuất đầy đủ kịp thời cả về số lượng và chất lượng Bia Sài Gòn theo kế hoạch được giao;
- + Tích cực đẩy mạnh sản lượng và đảm bảo chất lượng các loại bia mang thương hiệu riêng của Công ty và bia gia công xuất khẩu;
- + Tuân thủ mọi quy định của pháp luật về quản lý sản xuất: an toàn lao động, môi trường và PCCC;
- + Đảm bảo thu nhập cho người lao động, chế độ chính sách của SABECO.
- + Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025 (A)	Kế hoạch 2026 (B)	% (B)/(A)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	335,77	342,46	102%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,36	1,01	19%

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRẦN LÊ HOA

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vnEmail: biarouusaigondongxuan.sbc@gmail.com

Số 02/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, Ngày.../04/2026

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân**

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025, Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 cụ thể như sau:

No.	Diễn giải	Kế hoạch 2025 (Triệu đồng)	Thực hiện 2025 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	18.502,33	18.502,33
2	Lợi nhuận sau thuế	2.669,48	5.361,20
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	5.058,22	4.857,35
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.544,87	2.744,00
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
	Trích Quỹ Công tác xã hội	13,35	13,35
	Chia cổ tức	1.500,00	2.100,00
	Tỷ lệ chia cổ tức	5%	7%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	16.113,59	19.006,19

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN LÊ HOA

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vnEmail: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

Số 04/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, Ngày .../04/2026

TỜ TRÌNH**V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025 của Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;

Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân như sau:

1. Đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	332.117.700	320.309.000
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty
	Tổng tiền			

2. Đối với các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Số lượng các thành viên	Người	7	7
2	Quỹ thù lao	Đồng	598.000.000	598.000.000
	Tổng tiền	Đồng	598.000.000	598.000.000

Ghi chú: Bảng lương, thù lao và thưởng của HĐQT & BKS năm 2025 được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔ PHÂN
CỔ PHẦN
BIA, RƯỢU
SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ THỌ
TRẦN LÊ HOA

Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT & BKS năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

Số 05/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, Ngày .../04/2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025 của Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;

Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân như sau:

1. Đối với các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	320.309.000	325.747.150
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty
	Tổng tiền			

2. Đối với các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Số lượng các thành viên	Người	7	7
2	Quỹ thù lao	Đồng	598.000.000	598.000.000
	Tổng tiền	Đồng	598.000.000	598.000.000

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư



TRẦN LÊ HOA

Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT & BKS năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruouisaigondongxuan.sbc@

Số 09/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, Ngày 15/04/2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH14 được thông qua ngày 17/06/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ và các quy định CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;

Căn cứ vào Sổ tay phân quyền áp dụng tại Công ty theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 28/11/2025

Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty. Nội dung sửa đổi được trình bày tại Tờ trình này liên quan đến các vấn đề như nội dung đính kèm.

Vui lòng nghiên cứu các nội dung sửa đổi đính kèm Tờ trình.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP. HĐQT/ TK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN LÊ HOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....

DỰ THẢO



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

(Sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2026)

HÀ NỘI – THÁNG 04/2026

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	6
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	6
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	20

Điều 21. Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	32
CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	33
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	35
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	35
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	36
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	36
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	37
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	37
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	39
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	40
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	40
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	41
Điều 48. Năm tài chính.....	41
Điều 49. Chế độ kế toán	41
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
Điều 51. Báo cáo thường niên	42
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 52. Kiểm toán.....	42
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	42
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	42
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	42
Điều 54. Giải thể công ty.....	42
Điều 55. Gia hạn hoạt động	43
Điều 56. Thanh lý	43
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	44
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 59. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và **Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025**; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc việc tiến hành các hoạt động của Công ty.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức **vào ngày 15 tháng 04 năm 2026**.

Điều lệ này thay thế cho Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2020 được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân thông qua vào **vào ngày 16 tháng 03 năm 2023**.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ công ty;
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;
 - d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - e. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - g. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
 - h. "Người điều hành" có nghĩa là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
 - i. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Luật chứng khoán;
 - j. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;
 - k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - m. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
 - o. "MOA": Sở tay phân quyền áp dụng tại Công ty theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 28/11/2025**
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

- Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN
 - Tên tiếng Anh: SAI GON – DONG XUAN BEER, ALCOHOL JOINT STOCK COMPANY
 - Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN
- Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ ĐKKD: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
 - Địa chỉ VPGD và Nhà máy Bia Sài Gòn – Mê Linh: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội
 - Điện thoại: 0210.3885.029 hoặc 0243.884.0392
 - Fax: 0243.886.5188
 - Email: biaruouusaigondongxuan.sbc@gmail.com
 - Website: www.saigondongxuan.com.vn
- Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.
- Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc thay đổi thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty

- Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Khoản 4 Điều 35 của Điều Lệ này.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1103 (chính)	Sản xuất bia
2	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.
3	1104	Sản xuất mạch nha ủ men bia

4	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết gồm: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, Sản xuất đồ uống không cồn.
5	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất cồn thực phẩm
6	4102	Xây dựng nhà không để ở
7	4229	Xây dựng công trình công ích khác
8	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
9	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu, nước giải khát
10	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, nguyên liệu, phụ tùng hàng hoá, sản phẩm phục vụ sản xuất.
11	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn Cồn thực phẩm
12	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
13	5224	Bốc xếp hàng hóa
14	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải.
15	5610	Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
16	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
17	6810	Kinh doanh bất động sản, quy sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
18	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Ngoài ra, khi cần thiết Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thay đổi, mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; Tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; Đảm bảo lợi ích của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được Pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.
3. Quan hệ với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn chi phối hoạt động của Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân thông qua:
 - Quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con;
 - Nắm giữ cổ phần và thương hiệu bia Sài Gòn;
 - Định hướng phát triển;
 - Tiêu thụ sản phẩm.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo qui định của Luật Doanh nghiệp được chi tiết tại Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
4. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải trả phí theo quy định của Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
 - b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu (10.000.000) Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác như: trái phiếu, cổ phần ưu đãi của Công ty sẽ được phát hành khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy

định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện .
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc các hình thức khác do pháp luật quy định, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, hợp đồng giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty và các báo cáo của Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị tổ chức, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật

Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) một loại cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thông qua các hợp đồng với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và các Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa cho ba (03) người đại diện theo ủy quyền, cổ đông là cá nhân ủy quyền cho một (01) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần và số phiếu bầu sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành

trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - e. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - f. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - g. Dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - h. Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

- i. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc mà cổ đông đã đăng ký đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán nhà nước (đối với công ty niêm yết, đăng ký giao dịch). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại Khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập cuộc họp có quyền huỷ cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp tham gia đăng ký hết.
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) trên đó ghi số đăng ký, số phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được kiểm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - b. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Trong trường hợp này, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
- a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp

để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Tổ chức lại và giải thể Công ty;
 - c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - d. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.
 - e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - d. Thông qua báo cáo tài chính năm.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm dự thảo nghị

quyết và tài liệu giải trình phải được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải gửi và công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, đại chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự

hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;

- d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh kinh doanh của công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó đảm bảo thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
- a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người điều hành khác.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh dài hạn và quyết định kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Người điều hành và những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Phê duyệt cơ cấu tổ chức và mô tả chức năng của từng bộ phận trong công ty. Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế mua hàng hóa, dịch vụ, Quy chế quản lý đầu tư và các Quy chế khác theo thẩm quyền;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp

Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - f. Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng với các thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, độc lập hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị;
 - h. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 2. Các cuộc họp thường kỳ và bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề

ng nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
 - d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
 - e. Các trường hợp khác (nếu có)
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm cuộc họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.
- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là tham gia tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này tham dự với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu tham dự để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 43 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ

một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Trong trường hợp niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, một nhiệm kỳ là năm (05) năm và Người phụ trách quản trị công ty có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị.

Công ty có một Giám đốc và một hoặc một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành một mục riêng trong Báo

cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng không được quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
4. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Trước ngày 30/11 hàng năm, Giám đốc phải xin ý kiến Hội đồng quản trị về dự thảo kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
6. Giám đốc có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc theo qui định tại khoản 3 điều này;
- b. Có đơn xin từ chức;
- c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - d. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - e. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - f. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - g. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - h. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - i. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - j. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 - k. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
1. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và

hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên dự họp tối thiểu là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích

cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ – công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị t dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
9. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hình sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty (hay Công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua đại diện được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền

kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng, chính sách lương, thưởng và phúc lợi sẽ được thực hiện theo Sổ tay phân quyền (MOA).
2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo quy định của Pháp luật và điều lệ của các tổ chức đó.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Việc trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ

tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. Việc mở/ đóng TK ngân hàng và đăng ký chữ ký chủ tài khoản sẽ tuân thủ theo MOA.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị sẽ thông qua một con dấu chính thức của Công ty và Hội đồng quản trị có thể xác định nội dung của con dấu theo những quy định của luật.
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc có trách nhiệm sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác,Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên

gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân nhất trí thông qua ngày 15 tháng 04 năm 2026 tại xã Quang Minh, Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 04 năm 2026
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY
Chi tiết vốn điều lệ Công ty

STT	THÁNG	VỐN ĐIỀU LỆ	GHI CHÚ
		30.000.000.000 Việt nam đồng	

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập vào ngày thành lập Công ty

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Số CMND/HC – ĐKKD	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (tại thời điểm thành lập)
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5, TP. HCM	4103010027	1.537.050	51,235%
2	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	621 Phạm Văn Chí, Quận 6, TP. HCM	4103003919	150.000	5,000%
3	Nguyễn Xuân Hải	43 Tiền Giang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM	023980524	40.000	1,333%



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CỦA CTCP BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT¹

“CTCP”	:	Công ty Cổ phần;
“ĐHĐCĐ”	:	Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
“Điều Lệ Mẫu”	:	Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng được quy định tại Phụ lục 1 của Thông Tư 95;
“Điều Lệ”	:	Điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 15/04/2026 , có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ và NĐDTPL ký ban hành;
“Dự Thảo Điều Lệ Mới”	:	Dự thảo Điều lệ đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của của Điều lệ;
“HĐQT”	:	Hội đồng quản trị của Công ty;
“Luật Doanh Nghiệp”	:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 do Quốc hội thông qua và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung (nếu có)
“NĐDTPL”	:	Người đại diện theo pháp luật;
“Nghị Định 155”	:	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Chính Phủ ban hành hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
“Thông Tư 116”	:	Thông tư số 116/2020 /TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn một số điều sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP thông qua ngày 11/09/2025
MOA	:	Sổ tay phân quyền áp dụng tại Công ty theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 28/11/2025

¹ Chỉ sử dụng cho phần “Cơ sở đề xuất điều chỉnh” của bản thuyết minh dưới đây

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vnEmail: biaruouaigondongxuan.sbc@gmail.com

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung (nếu có)	
	“Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019	Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung (nếu có)	
	“MOA”: Sổ tay phân quyền áp dụng tại Công ty theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 23/05/2022	“MOA”: Sổ tay phân quyền áp dụng tại Công ty theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐQT ngày 28/11/2025	
2	CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
	- Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ ĐKKD: Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. - Địa chỉ VPGD và Nhà máy Bia Sài Gòn – Mê Linh: Khu 7, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội	- Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ ĐKKD: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. - Địa chỉ VPGD và Nhà máy Bia Sài Gòn – Mê Linh: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội	Cập nhật theo đơn vị hành chính mới
3	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vnEmail: biaruouaigondongxuan.sbc@gmail.com

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI			DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI			CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty			Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty			
4	STT	Mã ngành	Tên ngành	STT	Mã ngành	Tên ngành	
	1	1103	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	1	1103 (chính)	Sản xuất bia	Cập nhật theo danh mục ngành nghề kinh doanh hiện hành của Công ty
	2	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	2	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất cồn, rượu.	
	3	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	3	1104	Sản xuất mạch nha ủ men bia	
	4	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cồn thực phẩm	4	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết gồm: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, Sản xuất đồ uống không cồn.	
	5	4102	Xây dựng nhà không để ở	5	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruouaigondongxuan.sbc@gmail.com

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI			DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI			CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
						Chi tiết: sản xuất cồn thực phẩm	
	6	4229	Xây dựng công trình công ích	6	4102	Xây dựng nhà không để ở	
	7	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	7	4229	Xây dựng công trình công ích khác	
	8	4633	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát	8	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	
	9	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, nguyên liệu, phụ tùng hàng hóa, sản phẩm phục vụ sản xuất	9	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu, nước giải khát	
	10	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn cồn thực phẩm	10	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, nguyên liệu, phụ tùng hàng hóa, sản phẩm phục vụ sản xuất.	
	11	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	11	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Bán buôn Cồn thực phẩm	
	12	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống	12	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	
	13	6810	Kinh doanh bất động sản, quy sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	13	5224	Bốc xếp hàng hóa	
	14	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	14	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải.	



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI			DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI			CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
				15	5610	Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
				16	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống	
				17	6810	Kinh doanh bất động sản, quy sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
				18	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	
	CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
03	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh kinh doanh của công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống			Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và lĩnh kinh doanh của công ty; đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó đảm bảo thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập:			Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025 và Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	CƠ SỞ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
		a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên	11/09/2025 (sửa đổi bổ sung NĐ 155/2020/NĐ-CP)
04	CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Bổ sung Điều 42. 9 Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025 (sửa đổi bổ sung NĐ 155/2020/NĐ-CP) quy định

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vnEmail: biaruoussaigondongxuan.sbc@gmail.com

Số 03/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, Ngày .../04/2026

TỜ TRÌNH**V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân**

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 cụ thể như sau:

TT.	Diễn giải	Thực hiện 2025 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2026 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	18.502,33	19.006,19
2	Lợi nhuận sau thuế	5.361,20	1.012,29
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	4.857,35	5.681,06
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.744,00	4.176,00
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
	Trích Quỹ Công tác xã hội	13,35	5,06
	Chia cổ tức	2.100,00	1.500,00
	Tỷ lệ chia cổ tức	7%	5%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	19.006,19	14.337,41

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT/ Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****TRẦN LÊ HOA**

Hà Nội, ngày 16/03/2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân;

Căn cứ kết quả sản xuất - kinh doanh của Công ty năm 2025;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025;

Ban kiểm soát CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 cụ thể như sau:

I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân:

Trong năm Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty, cụ thể chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	430.961.949	
2	Thành viên BKS	2	104.000.000	

II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

2.1 Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2025

- Đầu năm 2025 Ban kiểm soát làm việc để thẩm định, soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 chuẩn bị cho Đại hội cổ đông năm 2025 của Công ty;
- Tháng 10 năm 2025 Ban kiểm soát làm việc để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD 9 tháng năm 2025;
- Ban kiểm soát luôn thực hiện nghiêm túc việc giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, việc thực hiện theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty;

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng;
- Thẩm định các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu, phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định của pháp luật có liên quan;
- Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp với Ban điều hành Công ty;
- Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập của Tổng công ty.

2.2 Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Kết quả tình hình hoạt động năm 2025 của công ty đạt được như sau:

TT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	%TH/ KH năm
1	Doanh thu thuần bán hàng,d.vụ	Tỷ đồng	339,92	354,3	335,77	95
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,06	3,41	6,74	197
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,8	2,67	5,36	201

Năm 2025 giá cả một số nguyên vật liệu đầu vào tăng cao như malt, vỏ lon... việc siết chặt xử lý vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông với mức xử phạt cao đã tác động không nhỏ tới thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể cán bộ CNV-LĐ Công ty luôn không ngừng nỗ lực cố gắng để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu đáng ghi nhận:

- Doanh thu đạt 95% so với kế hoạch và đạt 99% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận đạt 201% so với kế hoạch đề ra và đạt 112% so với cùng kỳ.
- Thu nhập của người lao động vẫn được duy trì ổn định.
- Một số chi phí và một số định mức kinh tế kỹ thuật giảm so với KH và so với cùng kỳ.

Năm 2026 đề nghị Công ty cần tiếp tục tiết giảm chi phí và định mức ở tất cả các khoản mục.

Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi chi nhánh Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan;

2.3 Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

- Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi, thực hiện rà soát các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan; các giao dịch này được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

2.4 Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các người điều hành của Công ty

- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và định hướng năm 2026;
- Năm qua Hội đồng quản trị luôn nắm bắt và chỉ đạo kịp thời Ban giám đốc và những người điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt hiệu quả, đưa ra những định hướng, giải pháp phù hợp với bối cảnh và chủ trương chung của nhà nước;
- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức trách của mình, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, ban hành các văn bản chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc Công ty thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã giao trên cơ sở luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty;
- Ban Giám đốc và những người điều hành Công ty luôn nỗ lực trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động.

2.5 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

- Sự phối kết hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông được thực hiện trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát được tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Ban kiểm soát luôn được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, được cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, của Ban giám đốc Công ty.
- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt, mang lại lợi ích cho Công ty và cho các cổ đông.

III. Phương hướng hoạt động năm 2026

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, theo điều lệ của Công ty và nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ năm 2026 giao cho đó là:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026; các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thẩm định các báo cáo tài chính trong năm của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán công nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm.
- Rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty để đưa ra khuyến nghị về thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch này.
- Nắm bắt các chính sách mới ban hành để sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng!

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



LÊ THỊ LAN ANH





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn

Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

Số 01/2026/TTr-BKS

Hà Nội, Ngày .../ 04 /2026

TỜ TRÌNH

V/V: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ và các quy định CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;

Ban Kiểm soát CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 như công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO).

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: BKS. HĐQT/ Văn thư

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Lê Thị Lan Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vnEmail: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT*(Các nội dung thuộc thẩm quyền của cổ đông
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)*

Tên cổ đông hoặc người đại diện:

Mã cổ đông/SĐKSH:

Tổng số cổ phần sở hữu đại diện:

Mã số biểu quyết:

Các vấn đề cần biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.			
Vấn đề 2: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026			
Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026			
Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026			
Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và kế hoạch 2026			
Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình về Ký hợp đồng với Người/Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.			
Vấn đề 7: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026			
Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Đăng ký ngành nghề kinh doanh của Công ty			
Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty			

CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

Số.: 01/2026/NQ-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15/04/2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CTCP BIA, RƯỢU SÀI GÒN – ĐỒNG XUÂN***Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;**Căn cứ Điều lệ và các quy định có liên quan của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân;**Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của CTCP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân ngày 15 tháng 04 năm 2026;***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.**Điều 2.** Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026.**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.**Điều 4.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

TT	Diễn giải	Thực hiện 2025 (Triệu đồng)	Kế hoạch 2026 (Triệu đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	18.502,33	19.006,19
2	Lợi nhuận sau thuế	5.361,20	1.012,29
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	4.857,35	5.681,06
	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.744,00	4.176,00
	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
	Trích Quỹ công tác xã hội	13,35	5,06
	Chia cổ tức	2.100,00	1.500,00
	Tỷ lệ chia cổ tức	7%	5%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	19.006,19	14.337,41

Điều 5. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và kế hoạch 2026:

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
Đối với các thành viên chuyên trách				
1	Số lượng các thành viên	Người	1	1
2	Quỹ tiền lương	Đồng	320.309.000	325.747.150
3	Quỹ tiền thưởng	Đồng	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty	Theo quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty
Đối với các thành viên kiêm nhiệm				
1	Số lượng các thành viên	Người	7	7
2	Quỹ thù lao	Đồng	598.000.000	598.000.000

Điều 6. Thông qua Tờ trình về Ký hợp đồng với Người/Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn.
- Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.
- Các hợp đồng đầu tư, hợp tác kinh doanh khác (nếu có) với Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn; các công ty con; các công ty liên kết trong cùng hệ thống.

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Đăng ký ngành nghề kinh doanh Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Lý do/diễn giải, ghi chú
1	Sản xuất bia	1103	X	Điều chỉnh tên ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
2	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104		Điều chỉnh tên ngành, mã ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, bỏ chi tiết
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	1105		Điều chỉnh mã ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, bỏ chi tiết
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210		Tên ngành, mã ngành được bổ sung mới
5	Bốc xếp hàng hóa	5224		Tên ngành, mã ngành được bổ sung mới
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ	5229		Tên ngành, mã ngành được bổ



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn Email: biaruoussaigondongxuan.sbc@gmail.com

	khác liên quan tới vận tải.			sung mới
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933		Tên ngành, mã ngành được bổ sung mới
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.	4679		Điều chỉnh tên ngành, mã ngành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính	Lý do/diễn giải, ghi chú
1	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	3290		Giữ nguyên mã ngành, tên ngành, loại bỏ phần chi tiết
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659		Giữ nguyên mã ngành, tên ngành, loại bỏ phần chi tiết
3	Bán buôn đồ uống	4633		Giữ nguyên mã ngành, tên ngành, loại bỏ phần chi tiết
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810		Giữ nguyên mã ngành, tên ngành, loại bỏ phần chi tiết

3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn-Đồng Xuân sau khi thay đổi.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bia	1103 (chính)
2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
3	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	1105
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	3290
6	Xây dựng nhà không để ở	4102

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA, RƯỢU SÀI GÒN - ĐỒNG XUÂN**

Địa chỉ 1: Khu 6, xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ 2: Thôn Gia Trung 2, xã Quang Minh, Hà Nội

Tel: +(84). 0243.884.0392

Fax: +(84).0243.886.5188

Website: www.saigondongxuan.com.vn Email: biaruousaigondongxuan.sbc@gmail.com

7	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
9	Bán buôn đồ uống	4633
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.	4679
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Bốc xếp hàng hóa	5224
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan tới vận tải.	5229
16	Nhà hàng và dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

Điều 9. Thông qua Tờ trình Số 09/2026/TTr-HĐQT và chi tiết Phụ lục đính kèm về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông của Công ty CP Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Đăng lên trang Web Công ty
- Thành viên HĐQT, BKS; GĐCT
- Lưu VP.HĐQT, VPTCT.

TRẦN LÊ HOA